

Thực trạng phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản tỉnh Đắk Lắk

Tuyết Hoa Niê Kđám

Trung tâm Phát triển nông thôn Tây Nguyên

Phạm Văn Trường

Trường Đại học Tây Nguyên

Đắk Lắk là một tỉnh nằm ở trung tâm Tây Nguyên. Bài viết này trình bày thực trạng phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản (CNCB NLS) tại tỉnh Đắk Lắk, đây là cơ sở khoa học quan trọng để xây dựng các giải pháp, chiến lược hỗ trợ sự phát triển của lĩnh vực này tại tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới.

1. Phương pháp nghiên cứu

Để phục vụ nghiên cứu, nhóm tác giả tiến hành thu thập một số tài liệu thứ cấp có liên quan như: Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk năm 2019, các nghiên cứu khoa học có liên quan về lĩnh vực công nghiệp chế biến nông lâm sản, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng — an ninh của tỉnh Đắk Lắk từ năm 2015 cho đến năm 2019.

Nơi thu thập tài liệu thứ cấp: Cục thống kê tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk, thư viện trường Đại học Tây Nguyên và internet. Dựa trên các số liệu thu thập được, nhóm tác giả sử dụng phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh để xây dựng các nội dung cụ thể của bài báo.

2. Thực trạng ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản tại tỉnh Đắk Lắk

Xuất phát từ các lợi thế về nguồn nông sản phục vụ cho công nghiệp chế biến, những sản phẩm của ngành CNCB NLS chính của tỉnh Đắk Lắk hiện nay có thể kể đến gồm: tinh bột sắn — bột dong riềng, đường RS, cà phê bột, cà phê hòa tan (tán), rượu, bia (nghìn lít), gỗ cưa hoặc xẻ (mét khối), vỏ bào, dăm gỗ (tán), phân vi sinh (tán), Các hợp chất từ cao su (tán), Bao và bì từ plastic (tán), Bàn gỗ (cái), Ghế gỗ (cái).

Đối với sản phẩm tinh bột sắn - bột dong riềng (chủ yếu là tinh bột sắn)

Sản lượng tinh bột sắn - dong riềng được chế biến tại Đắk Lắk tính đến năm 2019 đạt khoảng 106.660 tấn/năm (Bảng), tập trung ở những địa phương trồng nhiều sắn, như: M'Đrắk, Krông Bông hay Ea Kar... Công nghiệp chế biến sắn hiện tiêu thụ được khoảng gần 50% tổng lượng sắn nguyên liệu được sản xuất ra tại tỉnh Đắk Lắk (Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk, 2019). Tuy nhiên, do địa bàn tỉnh Đắk Lắk tương đối rộng, việc thu mua nguyên liệu sắn của nhà máy chế biến ở những huyện khác cũng không được thuận lợi (vì khoảng cách vận chuyển xa, sản lượng không lớn). Bên cạnh đó, sản lượng nguyên liệu sắn cũng có sự biến động lớn giữa các năm, các nhà máy gặp khó khăn nhiều khi thu mua nguyên liệu, thậm chí là thiếu nguyên liệu vào những năm nguồn cung sắn bị giảm mạnh. Điều này đã cản trở quá trình mở rộng quy mô chế biến tinh bột sắn tại tỉnh Đắk Lắk và kết quả là sản lượng tinh bột sắn được chế biến trong 5 năm vừa qua tại Đắk Lắk hầu như không tăng, chủ yếu dao động xoay quanh mức trên dưới 100.000 tấn (Bảng 1).

Đối với sản phẩm đường RS

Sản lượng đường chế biến tại tỉnh Đắk Lắk tính đến năm 2019 đạt khoảng 58.461 tấn/năm (Bảng), tập trung ở Ea Kar và Ea Súp. Trong đó, Nhà máy chế biến đường ở Ea Kar chủ yếu mua nguyên liệu tại Ea Kar, M'Đrắk và Krông Bông, còn Nhà máy chế biến đường ở Ea Súp chủ yếu mua nguyên liệu ở Ea Súp và Buôn Đôn. Công nghiệp chế biến mía đường tại tỉnh Đắk Lắk hiện nay có thể tiêu thụ được khoảng 70% sản lượng mía nguyên liệu được sản xuất ra của Tỉnh (Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk, 2019). Nguyên liệu mía được xuất sang các tỉnh khác thường có vị trí xa với các nhà máy hiện có của Tỉnh và quy mô sản xuất cũng không lớn. Ngoài ra, nguồn cung nguyên liệu mía tại tỉnh Đắk Lắk cũng có nhiều biến động qua các năm, chính vì vậy, tiềm năng mở rộng chế biến đường tại tỉnh Đắk Lắk hiện nay cũng không lớn.

Bảng 1: Sản phẩm chủ yếu ngành chế biến nông, lâm sản tỉnh Đắk Lắk

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Tinh bột sắn, bột dong riềng (tấn)	98.949	96.060	129.223	90.668	106.660
Đường RS (tấn)	39.800	31.519	34.500	83.931	58.461
Cà phê bột, cà phê hòa tan (tấn)	20.593	22.969	33.314	35.087	36.244
Rượu, bia (nghìn lít)	60.500	61.876	74.659	94.093	100.652
Gỗ cưa hoặc xẻ (mét khối)	12.550	9.253	5.551	7.422	4.889
Vỏ bào, dăm gỗ (tấn)	70.000	38.168	47.635	92.991	79.800
Phân vi sinh (tấn)	6.331	6.306	4.754	3.813	4.514
Các hợp chất từ cao su (tấn)	7.131	7.149	8.346	8.408	9.909
Bao và bì từ plastic (tấn)	81	73	62	57	61
Bàn gỗ (cái)	18.797	22.013	29.858	50.728	56.449
Ghế gỗ (cái)	48.107	66.347	89.991	156.984	193.247

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk và tổng hợp số liệu điều tra

Đối với sản phẩm cà phê bột, cà phê hòa tan

Cà phê là một trong những cây trồng phổ biến nhất tại tỉnh Đắk Lắk. Tính đến năm 2019, sản lượng cà phê được chế biến tại Đắk Lắk hiện đạt khoảng 36.244 tấn (Bảng). Mặc dù, TP. Buôn Ma Thuột và Cư Kuin vẫn là 2 địa phương dẫn đầu về hoạt động chế biến cà phê của tỉnh Đắk Lắk, tuy nhiên, hoạt động này đã xuất hiện ở hầu hết các địa phương khác trong Tỉnh với rất nhiều chủ thể tham gia, từ doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, hợp tác xã cho đến cả nông hộ. Hiện nay, ước tính công nghiệp chế biến cà phê tại tỉnh Đắk Lắk chỉ sử dụng được khoảng 12% trong tổng sản lượng cà phê nguyên liệu được sản xuất ra, còn khoảng 88% lượng cà phê nguyên liệu sản xuất ra được tiêu thụ thông qua việc xuất thô ra các tỉnh khác hoặc xuất khẩu (Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk, 2019). Mặc dù có mức tăng trưởng khá cao trong thời gian vừa qua (mức tăng trưởng đạt bình quân 15,18%/năm) (Bảng), tuy nhiên quy mô chế biến cà phê tại Đắk Lắk vẫn còn rất khiêm tốn so với tiềm năng mà tỉnh có được. Tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến cà phê tại tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới vẫn còn rất nhiều.

Đối với sản phẩm rượu, bia

Nguyên liệu đầu vào để sản xuất rượu, bia cũng từ các sản phẩm nông nghiệp như: gạo, malt đại mạch, yến mạch, nước... Hiện nay, sản lượng rượu, bia được sản xuất tại Đắk Lắk đạt 100.652 nghìn lít (Bảng). Trong đó, bia chủ yếu được sản xuất tại TP. Buôn Ma Thuột, còn rượu được sản xuất ở tất cả các địa phương của cả tỉnh. Đối với sản xuất bia, nguyên liệu đầu vào chính của quá trình sản xuất này chủ yếu được nhập từ bên ngoài, lợi thế thu hút các nhà đầu tư sản xuất bia tại Đắk Lắk trong quá khứ chính là thị trường tiêu thụ (với quy mô dân số gần 2 triệu người), chứ không phải lợi thế về nguồn nguyên liệu. Đối với sản xuất rượu, nguyên liệu đầu vào chính là gạo và gạo được sản xuất ở tất cả các địa phương tại Đắk Lắk. Từ 2015-2018, sản lượng rượu, bia được sản xuất tại Đắk Lắk có xu hướng tăng mạnh, tuy nhiên từ năm 2019 đến nay, do tác động của chính sách, sản lượng rượu, bia được sản xuất tại Đắk Lắk có xu hướng bị chững lại và tiềm năng mở rộng quy mô sản xuất rượu, bia tại tỉnh Đắk Lắk trong những năm tới không được đánh giá cao.

Đối với sản phẩm gỗ cưa hoặc xẻ

Đây là sản phẩm được chế biến từ các cây gỗ lớn. Để phục hồi và nuôi dưỡng rừng, Chính phủ đang thực hiện chính sách “đóng cửa rừng tự nhiên”, điều này đã làm nguồn cung gỗ lớn bị giảm sút và sản phẩm gỗ cưa, gỗ xẻ cũng bị giảm theo. Theo đó, trữ lượng gỗ lớn tại Đắk Lắk hiện nay đã bị giảm nhiều so với trước kia (Sản lượng gỗ cưa, gỗ xẻ năm 2015 tại Đắk Lắk là

12.550 m³; đến năm 2019, sản lượng gỗ cưa, gỗ xẻ sản xuất được tại Đắk Lắk đạt khoảng 4.889 m³, tập trung vào những địa phương có nhiều rừng, như: Krông Bông, M’Đrăk, Ea Súp). Trong tương lai gần, tiềm năng mở rộng quy mô sản xuất gỗ xẻ, gỗ cưa tại tỉnh Đắk Lắk không được đánh giá cao.

Đối với sản phẩm vỏ bào, dăm gỗ

Đây là sản phẩm được chế biến từ các loại gỗ nhỏ, đặc biệt là gỗ từ rừng trồng. Sản lượng vỏ bào, dăm gỗ được sản xuất tại Đắk Lắk tính đến năm 2019 đạt khoảng 79.800 tấn tập trung ở những địa phương có diện tích rừng trồng lớn, như: M’Đrăk, Krông Bông... Mặc dù hoạt động sản xuất vỏ bào, dăm gỗ còn có nhiều biến động, tuy nhiên sản lượng vỏ bào, dăm gỗ tại Đắk Lắk được sản xuất ra lại có xu hướng tăng nhẹ qua các năm. Năm 2015, sản lượng vỏ bào, dăm gỗ được sản xuất tại Đắk Lắk là 70.000 tấn, thì sau 5 năm (2019) chỉ tiêu này đạt 79.800 tấn, đạt mức tăng trưởng bình quân mỗi năm là 3%. Hiện nay, hoạt động sản xuất vỏ bào, dăm gỗ chỉ sử dụng được khoảng chưa tới 40% nguồn nguyên liệu hiện có của tỉnh. Nhiều loại gỗ, củi có thể sản xuất vỏ bào, dăm gỗ phải xuất thô sang các địa phương khác hoặc chưa tận dụng được, chính vì vậy, tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến vỏ bào, dăm gỗ tại tỉnh Đắk Lắk vẫn còn rất lớn.

Đối với sản phẩm phân vi sinh

Một trong những đầu vào quan trọng của quá trình sản xuất phân vi sinh là các phụ phẩm nông nghiệp, như: phân chuồng, bã mía, vỏ cà phê... Nhìn chung, nguồn nguyên liệu để sản xuất phân vi sinh tại Đắk Lắk tương đối phong phú (vì Đắk Lắk là tỉnh nông nghiệp sẽ có nhiều phụ phẩm nông nghiệp), tuy nhiên, khâu thu gom nguyên liệu lại tốn khá nhiều chi phí (chi phí vận chuyển, mua nguyên liệu, chi phí thời gian giao dịch nhỏ lẻ với các hộ gia đình), bên cạnh đó thị trường tiêu thụ phân vi sinh trong những năm gần đây bị giảm (do giá nhiều loại nông sản chính tại Đắk Lắk bị giảm), cho nên quy mô sản xuất phân vi sinh tại Đắk Lắk trong những năm gần đây đã bị giảm đi (năm 2015, lượng phân vi sinh thương phẩm được sản xuất tại Đắk Lắk đạt 6.331 tấn; đến năm 2019, khối lượng phân vi sinh thương phẩm được sản xuất tại Đắk Lắk chỉ đạt 4.514 tấn, tập trung chủ yếu ở TP. Buôn Ma Thuột (Bảng).

Đối với các sản phẩm được sản xuất từ cao su thiên nhiên

Tính đến năm 2019, Đắk Lắk sản xuất được 9.909 tấn hợp chất từ cao su và 61 tấn bao, bì từ plastic (Bảng). Trong đó, hoạt động chế biến mú cao su được thực hiện ở các địa phương trồng nhiều cao su là: Cư M’gar, Krông Búk, Ea H’leo, Krông Năng..., còn hoạt động chế biến các sản phẩm từ mú cao su như bao bì được thực hiện chủ yếu ở TP. Buôn Ma Thuột. Hầu hết

mủ thu được từ cây cao su tại Đắk Lắk hiện nay đã được chế biến thành mủ cốm, tuy nhiên, hoạt động chế biến các sản phẩm cao su từ mủ cốm còn rất hạn chế, với sản lượng chiếm chưa được 1% sản lượng mủ cốm được sản xuất ra. Ngoài ra, lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ mủ cốm tại Đắk Lắk không những không được cải thiện, mà có xu hướng bị thu hẹp dần với mức giảm quy mô bình quân mỗi năm là 6,84% (Bảng). Ở khía cạnh tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến cao su tại tỉnh Đắk Lắk, do phần lớn lượng mủ cốm được sản xuất tại địa phương này chủ yếu được xuất thô ra bên ngoài, nguồn nguyên liệu mủ cốm phục vụ cho công nghiệp chế biến tại Đắk Lắk vẫn rất dồi dào, cho nên Đắk Lắk vẫn là địa phương có nhiều tiềm năng phát triển lĩnh vực công nghiệp chế biến với nguồn nguyên liệu đầu vào là mủ cốm.

Đối với sản phẩm bần, ghế gỗ

Sản lượng bần gỗ được sản xuất tại Đắk Lắk tính đến năm 2019 là khoảng 56.449 cái và chỉ tiêu này đối với ghế gỗ là 193.247 cái, trong đó TP. Buôn Ma Thuột là địa phương có quy mô sản lớn nhất. Bên cạnh đó, số liệu thu thập cũng cho thấy, quy mô hoạt động sản xuất bần, ghế gỗ tại Đắk Lắk có sự tăng trưởng rất mạnh theo thời gian. Sau 05 năm (2015-2019), sản lượng bần, ghế gỗ tại Đắk Lắk đã tăng hơn 3 lần và đạt mức tăng trưởng bình quân mỗi năm hơn 31% (Bảng).

Các sản phẩm có tiềm năng khác

Ngoài ra, chúng ta cũng thấy được rằng, Đắk Lắk cũng là tỉnh có sản lượng ngô, khoai lang, cây ăn trái, điều, lúa tương đối lớn, đây cũng là những nguyên liệu quan trọng cho ngành công nghiệp chế biến thức ăn gia súc và các sản phẩm tiêu dùng của con người, tuy nhiên sự phát triển của lĩnh vực công nghiệp chế biến những sản phẩm trên tại địa phương này hiện còn rất hạn chế./.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk (2019), Niên giám thống kê 2019, Nhà xuất bản Thanh niên, Đắk Lắk.

2. Trương Đức Lực (2006), Phát triển công nghiệp chế biến rau quả ở Việt Nam trong quá trình hội nhập, Luận án tiến sỹ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Nguyễn Thanh Trúc (2015), Phát triển công nghiệp chế biến cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Luận án tiến sỹ, Đại học Đà Nẵng.

UBND tỉnh Đắk Lắk, Báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh Đắk Lắk, các năm 2016, 2017, 2018, 2019.